

Số: /BC-VPUB

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022

Tiếp nhận Công văn số 1377/SKHĐT-ĐKKD ngày 18/4/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo phân tích, đánh giá kết quả chỉ số PCI năm 2022. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện 02 chỉ số thành phần: (1) *Tính năng động và tiên phong của chính quyền*; (2) *Chi phí thời gian*, cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2022:

1. Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền (trọng số 5%):

a) Kết quả chỉ số thành phần được khảo sát năm 2022 như sau:

Chỉ số	2021		2022		Tăng/Giảm (+/-)	
	Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng
Tính năng động và tiên phong của chính quyền	6,77	35	7,11	16	+ 0,34	+ 19

Chỉ số thành phần Tính năng động và tiên phong của chính quyền năm 2022, đạt 7,11 điểm, xếp hạng 16/63 tỉnh, thành phố, tăng 0,34 điểm, tăng 19 bậc so với năm 2021.

b) Kết quả các tiêu chí trong chỉ số thành phần:

STT	Tiêu chí	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/giảm (+/-)	
		(% điểm)	Thứ hạng	(% điểm)	Thứ hạng	(% điểm)	Thứ hạng
1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	58%	41	72%	17	+ 14%	+ 27
2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)	31%	34	17%	26	+ 14%	+ 8
3	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	33%	34	59%	47	- 26%	- 13

STT	Tiêu chí	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/giảm (+/-)	
4	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (%Đồng ý)	90%	15	89%	15	- 1%	0
5	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)	84%	9	82%	25	- 2%	- 16
6	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	63%	62	58%	44	+ 5%	+ 18
7	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)	91%	2	92%	3	+ 1%	- 1
8	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	38%	60	46%	40	+ 8%	+ 20
9	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Biến mới năm 2021	77%	13	83%	18	+ 6%	- 6

Chỉ số thành phần Tính năng động và tiên phong của chính quyền năm 2022 có 09 tiêu chí như năm 2021, kết quả: Có 04 tiêu chí tăng % số điểm và thứ hạng¹; 02 tiêu chí tăng % điểm nhưng tụt hạng²; 02 tiêu chí giảm % số điểm và tụt hạng³; nhìn chung các tiêu chí trong Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền có kết quả thứ hạng đạt khá, nổi lên là tiêu chí các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh vẫn duy trì thuộc nhóm đầu của cả nước, xếp hạng 3/63 tỉnh, thành phố.

c) Kết quả tổ chức thực hiện:

- Văn phòng UBND tỉnh tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh thiết lập nhiều kênh tương tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp như: Thành lập Tổ thường trực tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp bằng nhiều

¹ (1) Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực; (2) Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì”; (3) Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố; (4) Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán.

² (1) Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh; (2) Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình.

³ (1) Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh; (2) UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh.

hình thức tiếp nhận kiến nghị được thuận lợi, nhanh chóng; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng quý tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp và tổ chức các cuộc họp chuyên đề giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tham mưu trình lãnh đạo UBND tỉnh giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư; hàng tuần sắp xếp thời gian để tập thể UBND tỉnh họp bàn và quyết định một số nội dung quan trọng như quyết định chủ trương đầu tư, các loại hồ sơ cấp phép, các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và một số chương trình kế hoạch liên quan đến hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh nâng cao hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh góp phần tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến; mở rộng tương tác giữa lãnh đạo tỉnh và các sở ngành với doanh nghiệp thông qua các Hiệp hội doanh nghiệp và Hội doanh nhân trẻ bằng nhiều hình thức phong phú như: hình thành các nhóm tương tác trên không gian mạng (*zalo, viber*), tạo sự thân thiện giữa chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp của địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố đã thực hiện cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, thông tin quy hoạch, kế hoạch... và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tổ chức lại Tổ chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính của Văn phòng UBND tỉnh, thường xuyên kiểm tra giờ giấc cán bộ công chức, viên chức qua camera giám sát, kiểm tra việc tham mưu giải quyết hồ sơ của chuyên viên qua phần mềm TDOoffice và kiểm tra thực tế để từ đó kịp thời chấn chỉnh.

- Linh động trong tham mưu trình xử lý công việc trong thời gian lãnh đạo UBND tỉnh đi công tác, chủ động xin ý kiến trình hồ sơ công việc qua phần TD Office đảm bảo thời gian giải quyết công việc.

- Phối hợp với các Sở, ngành đã tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trọng tâm là: Đổi mới công tác tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp theo chuyên đề định kỳ hàng tháng; xây dựng và ban hành kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

2. Chỉ số chi phí thời gian (trọng số 5%):

a) Kết quả khảo sát năm 2022:

Chỉ số thành phần	2021		2022		Tăng/Giảm (+/-)	
	Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng
Chi phí thời gian	7,03	43	7,36	33	+ 0,33	+10

Chỉ số thành phần Chi phí thời gian năm 2022, đạt 7,36 điểm, xếp hạng 33/63 tỉnh, thành phố, tăng 0,33 điểm, tăng 10 bậc so với năm 2021.

b) Kết quả các tiêu chí trong chỉ số thành phần:

STT	Tiêu chí	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/giảm (+/-)	
		(% điểm)	Thứ hạng	(% điểm)	Thứ hạng	(% điểm)	Thứ hạng
1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	18%	8	26%	47	+ 16%	- 39
2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	92%	6	94%	5	+ 2%	+ 1
3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	96%	1	93%	6	- 3%	- 5
4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	91%	1	83%	31	- 8%	- 30
5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	89%	2	88%	8	- 1%	- 6
6	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)	98%	5	98%	4	0 %	+ 1
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)	87%	9	90%	13	+ 3%	- 4
8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	32%	61	55%	44	+ 23%	+ 17
9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	31%	62	53%	48	+ 22%	+ 14
10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	32%	61	53%	48	+ 21%	+ 13
11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	5%	8	5%	17	0%	- 9
12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm - Điều chỉnh năm 2021	8%	21	6%	22	+ 2%	- 1
13	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp (%)	2%	1	10%	36	- 8%	- 35
14	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	2%	3	5%	11	- 3%	- 8

Kết quả khảo sát, trong 14 tiêu chí trong chỉ số thành phần Chi phí thời gian hầu hết đều có % số điểm và thứ hạng đạt khá, trong đó: có 04 tiêu chí tăng

% điểm và thứ hạng⁴; 02 tiêu chí giảm % số điểm và thứ hạng⁵; 03 tiêu chí (biến mới năm 2021) liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến năm 2022 có nhiều chuyển biến tích cực, đều tăng % số điểm và thứ hạng, tuy nhiên vẫn còn nằm trong nhóm thấp của cả nước⁶; Có 02 tiêu chí giảm sâu so với năm 2021⁷.

c) Kết quả tổ chức thực hiện:

- Văn phòng UBND thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở và phối hợp với các Sở, ngành trong việc cập nhật kịp thời, đầy đủ quyết định công bố thủ tục hành chính (TTHC) của Bộ, ngành Trung ương để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố theo quy định; thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thời gian giải quyết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 (*trong đó yêu cầu các Sở, ban, ngành có thực hiện TTHC hằng năm cắt giảm thời gian thực hiện giải quyết 30 TTHC trở lên trên các lĩnh vực (tương ứng giảm 30% trở lên tổng thời gian giải quyết trên 01 TTHC)*).

- Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022. Đến nay, các Sở, ngành được giao nhiệm vụ đã tiến hành rà soát, đánh giá TTHC theo ngành, lĩnh vực mình quản lý và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, đề xuất Phương án đơn giản hóa TTHC; đồng thời đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương những quy định hành chính hiện không còn phù hợp với thực tiễn, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Triển khai thực hiện Dịch vụ công: chuẩn hóa, công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên hệ thống của Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận, xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Cổng Dịch vụ công quốc gia. Công tác tiếp nhận và xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Cổng dịch vụ công Quốc gia được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đúng tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành rà soát toàn bộ TTHC của các Sở, ngành để trình ký công bố bổ sung để thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Ngoài ra, Văn phòng UBND tỉnh còn chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành trong công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo không quy định thủ tục hành chính trong Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ

⁴ (1) Cán bộ nhà nước thân thiện; (2) Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến; (3) Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN; (4) Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN.

⁵ (1) Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp; (2) Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc.

⁶ (1) Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến, xếp hạng 44/63; (2) Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN, xếp hạng 48/63; (3) Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN, xếp hạng 48/63

⁷ (1) Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước, giảm 39 bậc, hạng 47/63; (2) Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp, giảm 35 bậc, hạng 36/63.

trường hợp được giao trong Luật) theo quy định tại khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật các cấp trên địa bàn tỉnh thời gian qua đảm bảo chặt chẽ và được kiểm soát TTHC ngay khi xây dựng dự thảo.

3. Đánh giá chung:

Kết quả Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh năm 2022, có số điểm và thứ hạng tăng, hầu hết các tiêu chí trong Chỉ số đều đạt thứ hạng khá, trong đó nổi lên là các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp; UBND tỉnh linh hoạt, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh có thứ hạng nằm trong tốp đầu. Tuy nhiên, có 02 tiêu chí có thứ hạng thấp, ít có chuyển biến so với năm 2021, đó là việc Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh và Sở, ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh.

Đánh giá về Chỉ số Chi phí thời gian đạt 7,36 điểm, tăng 0,33 điểm so với năm 2021, tuy nhiên vẫn thấp điểm hơn so với năm 2020 (7,7 điểm), trong 14 tiêu chí, có một số tiêu chí đứng đầu cả nước như cán bộ nhà nước thân thiện; cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả; phí, lệ phí được công khai; thủ tục giấy tờ đơn giản. Tuy nhiên, tiêu chí cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp giảm đến 35 bậc (năm 2021 đứng thứ 1/63) và một số tiêu chí liên quan đến việc **thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến** có chuyển biến nhưng chưa nhiều, có thứ hạng còn thấp đã ảnh hưởng Chỉ số thành phần Chi phí thời gian có thứ hạng chưa cao.

4. Nguyên nhân, tồn tại:

- Việc cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC là vẫn chưa đủ; người dân, doanh nghiệp đa phần còn thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp, dẫn đến chi phí thời gian, đi lại của người dân và doanh nghiệp tăng hơn so với các tỉnh khác.

- Số lượng tài khoản điện tử giao dịch của người dân, doanh nghiệp còn ít, do người dân không biết cách đăng ký và thực hiện giao dịch trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết chậm, quá hạn so với thời gian quy định nhất là các hồ sơ trong lĩnh vực đất đai; một số Sở, ngành, cơ quan, đơn vị còn chưa thực hiện nghiêm quy định khi có hồ sơ trễ hạn phải có văn bản nêu rõ lý do, xin lỗi tổ chức, cá nhân.

- Việc kiểm soát việc xử lý hồ sơ tồn đọng của chuyên viên chưa chặt chẽ. Chưa phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành để nắm bắt những công việc đang tồn tại kéo dài để tham mưu UBND tỉnh giải quyết dứt điểm.

- Người dân, doanh nghiệp không biết cách tạo tài khoản và đăng ký giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Quốc gia. Một số Sở, ngành chưa phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp cách tạo tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến.

- Một số Sở, ban, ngành còn chưa thực sự quan tâm tới việc nâng cao vụ công trực tuyến; việc đánh giá dịch vụ công trực tuyến còn chưa chính xác, dẫn đến khi cung cấp, tích hợp trên cổng quốc gia còn bị trả về.

- Một tồn tại, hạn chế làm chi phí thời gian của tỉnh thấp hơn so với các tỉnh khác là các tỉnh khác dịch vụ công trực tuyến đã được phổ biến tới cấp xã. Người dân, doanh nghiệp khi thực thủ tục hành chính ở cấp xã buộc phải giao dịch trực tiếp, không thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến được. Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh còn nhiều thiếu thốn: Các xã, phường còn chưa trang bị đủ máy tính, máy scan, máy in....dẫn đến việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ còn nhiều hạn chế, không thể thực hiện được.

II. Nhiệm vụ và giải pháp thời gian tới:

1. Đối với chỉ số tính năng động và tiên phong của chính quyền:

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, ngành, địa phương thông qua phần mềm ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và kiểm tra thực tế tại các đơn vị, qua đó kịp thời kiến nghị, tham mưu đề xuất UBND tỉnh chấn chỉnh những đơn vị chưa đáp ứng nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ của UBND tỉnh giao.

- Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh; thực hiện tốt việc theo dõi, bám sát các công việc, hồ sơ, văn bản quan trọng, cấp bách do Sở, ban, ngành, địa phương trình, đề tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời; đẩy mạnh tiến độ tham mưu, theo dõi, kịp thời tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, không để kéo dài, tồn đọng hồ sơ, đặc biệt là các hồ sơ liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Bố trí lịch họp hợp lý và có giải pháp linh hoạt để tập thể lãnh đạo UBND tỉnh xử lý nhanh chóng các hồ sơ liên quan đến chủ trương đầu tư, giải quyết kiến nghị doanh nghiệp; đối với các hồ sơ 1 cửa trình và đôn đốc lãnh đạo UBND tỉnh sớm xem xét, giải quyết theo đúng thời gian quy định. Phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy bố trí sắp xếp lịch công tác hợp lý, kịp thời để Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh nghe và cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án theo đúng thời gian quy định.

- Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành để nắm bắt một số công việc đang tồn tại, giải quyết chưa dứt điểm cho doanh nghiệp để kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số PCI và DCCI thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương để chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường các giải pháp và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cải thiện thực hiện chỉ số PCI và DCCI gắn với công tác đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

- Tiếp tục vận hành và nâng cao hiệu quả Tổ thường trực tiếp nhận và giải quyết khó khăn doanh nghiệp, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh đa dạng và đổi mới các hình thức đối thoại, gặp gỡ và duy trì tốt chương trình lãnh đạo UBND tỉnh gặp gỡ doanh nhân hàng tháng.

2. Đối với chỉ số chi phí thời gian:

- Tăng cường, chủ động tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia dịch vụ công trực tuyến, xem đây là dịch vụ đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp nhằm giảm thời gian, chi phí trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quét (scan), lưu trữ, cập nhật tất cả các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận một cửa các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (bao gồm tất cả các TTHC không đưa về tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, để đảm bảo số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử đồng nhất với số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình giải quyết TTHC theo mô hình một cửa, một cửa liên thông trên môi trường mạng, đảm bảo tròn quy trình, theo đúng quy định hiện hành đã được kết nối, tích hợp trên Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh (*tiếp nhận, xử lý, ký duyệt hồ sơ trên môi trường mạng đảm bảo kịp thời, tròn quy trình từ khâu tiếp nhận, xử lý đến khâu hoàn thành, trả kết quả*).

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, nghiên cứu, đề xuất cắt giảm các TTHC có từ 03 năm trở lên không phát sinh hồ sơ; rà soát, đơn giản hóa TTHC, quy định về thành phần hồ sơ để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ thiết thực cho người dân, doanh nghiệp; chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị (*phấn đấu đạt tỷ lệ từ 70% trở lên đối với hồ sơ cấp tỉnh trong năm 2023*); lựa chọn, triển khai thí điểm việc chỉ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến đối với một số TTHC có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, dễ thực hiện; kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn và trả lời thắc mắc, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến ở cấp xã; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của huyện, xã trên địa bàn.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan: (1) Nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến phù hợp với yêu cầu kết nối chia sẻ dữ liệu và đáp ứng đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, chạy trên các nền tảng di động; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện với Cổng dịch vụ công quốc gia; (2) Đẩy mạnh hoạt động kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu

quốc gia, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, trước mắt tập trung kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm và cơ sở dữ liệu hộ tịch của Bộ Tư pháp; (3) phối hợp Văn phòng UBND tỉnh triển khai nền tảng trợ lý ảo có thể cá thể hóa theo nhu cầu của cá nhân nhằm phục vụ tối đa cho người dân, doanh nghiệp trên hệ thống cổng dịch vụ công tỉnh.

- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận tăng cường thời lượng đưa tin, bài, phóng sự về kết quả triển khai thực hiện, gương điển hình, các mô hình sáng kiến, cách làm hay trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến để chuyển tải thông tin đến người dân, doanh nghiệp tham gia và thực hiện.

- Tiếp tục cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử tỉnh để kịp thời công bố, vừa phục vụ nhiệm vụ chính trị chung, vừa đảm bảo tính công khai, minh bạch trong cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai, thực hiện chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2022./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh; (báo cáo)
- Sở KHĐT;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND thành phố, huyện;
- VPUB: LĐ, VXVN, KTTH, TT PVHCC;
- Lưu: VT. NV

CHÁNH VĂN PHÒNG



Hồ Sĩ Sơn